

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Văn Tùng;

Bà Nguyễn Thị Loan;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 337/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Thanh D, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Dương Thị Thanh D và anh Huỳnh Văn Đ có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 30/6/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Thanh D trình bày:

Do quen biết nên chị và anh Huỳnh Văn Đ tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Huỳnh Văn Đ thường xuyên nghe lời bên gia đình anh Huỳnh Văn Đ nên đánh đập chị.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

Về con chung: Có 01 con chung Huỳnh Nhật H, sinh ngày 21/4/2010. Khi ly hôn, con chung chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh Huỳnh Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 06/7/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Văn Đ trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Dương Thị Thanh D về quá trình tiến tới hôn nhân, con chung. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn do chị Dương Thị Thanh D chửi gia đình anh nên anh có đánh chị Dương Thị Thanh D.

Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Dương Thị Thanh D vì anh còn thương vợ, thương con. Nếu tòa án cho ly hôn, con chung anh đồng ý để chị Dương Thị Thanh D nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn anh Huỳnh Văn Đ cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa chị Dương Thị Thanh D và anh Huỳnh Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Dương Thị Thanh D và anh Huỳnh Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/11/2009 tại Quyền số 02, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Dương Thị Thanh D đề nghị Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Huỳnh Văn Đ thường xuyên nghe lời bên gia đình anh Huỳnh Văn Đ nên đánh đập chị. Anh Huỳnh Văn Đ không đồng ý ly hôn và cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do chị Dương Thị Thanh D chửi gia đình anh nên anh có đánh chị Dương Thị Thanh D. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Dương Thị Thanh D và anh Huỳnh Văn

Đ tiến tới hôn nhân vào năm 2009, trong quá trình chung sống vợ chồng của chị Dương Thị Thanh D và anh Huỳnh Văn Đ có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Mặc khác, tại phiên tòa anh Huỳnh Văn Đ đã thể hiện rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Dương Thị Thanh D, bày tỏ nguyện vọng tha thiết xin đoàn tụ để hàn gắn hôn nhân và hứa hẹn khắc phục, sửa chữa để chăm sóc vợ con. Hơn nữa, chị Dương Thị Thanh D thừa nhận chị vẫn còn tình cảm với anh Huỳnh Văn Đ. Đồng thời, chị Dương Thị Thanh D với anh Huỳnh Văn Đ có với nhau 01 người con chung nên rất cần sự chăm sóc, giáo dục của cả cha lẫn mẹ. Vì vậy, Tòa án cũng tạo điều kiện cho hai bên đương sự có thời gian cải thiện quan hệ vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Thanh D đối với anh Huỳnh Văn Đ.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên các yêu cầu của chị Dương Thị Thanh D nên về con chung, tài sản chung, nợ chung Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Thanh D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thanh D về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Thanh D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005611 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Thúy**